

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày 28- 04- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến;

2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá D1, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1967; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T2, xã T3 (nay là xã A1), huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Bá C1 (Liệt sỹ); họ tên mẹ: Phạm Thị Đ1; họ tên vợ: Đỗ Thị T4; có 03 con (Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền sự: không. Tiền án: Tại bản án phúc thẩm số 69/2019/HSPT ngày 22-11-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27- 09- 2019. Danh chỉ bản số 004 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12- 01- 2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02- 01- 2020; bị tạm giam từ ngày 10- 01- 2020; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy; trích xuất, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1957, Nơi cư trú: Thôn T2, xã T3 (nay là xã A1), huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ ngày 02- 01- 2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 60B1- 969.43 chở anh Vũ Trọng H1 đi thả lưới bắt cá tại đoạn sông Cống Cháy thuộc địa phận thôn T2, xã T3 (nay là xã A1); bị cáo mang theo 01 bao xác rắn đựng lưới. Sau một hồi thả lưới nhưng không bắt được cá thì bị cáo thu lưới cho vào bao, đi lên bờ; khi này anh H1 đã đi về trước. Khi nhìn thấy thửa ruộng trồng hành bên cạnh đã đến kỳ thu hoạch; bị cáo đã nhổ trộm hành tại

các đầu bờ cho vào bao đem về nhà cất giấu. Đến chiều ngày 02- 01- 2020, bị cáo đến đầu thú. Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐG ngày 02- 01- 2020 đã xác định: Số lượng hành củ còn nguyên lá tươi là 20kg, giá trị 340.000,đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Các chứng cứ chứng minh : Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Kết luận định giá tài sản; Báo cáo của Công an xã T3; Đơn trình báo và lời khai của bị hại là bà Nguyễn Thị S1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng là 01 chiếc xe mô tô và 01 bao xác rắn; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13- 03- 2020.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Hồi 04 giờ sáng ngày 02- 01- 2020, bị cáo đi thả lưới bắt cá tại đoạn sông thuộc thôn T3. Sau khi thu lưới về thì bị cáo nhỏ trộm cây hành tại các đầu luống của ruộng hành gần đó.

Bị hại là bà S1 trình bày: Sáng ngày 02- 01- 2020, khi đi thăm ruộng hành của gia đình thì bà phát hiện hành bị nhỏ trộm rải rác. Bà đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 13- 03- 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, h, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 85/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02- 01- 2020. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao xác ; trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 60B - 969.43. Không áp dụng hình phạt bổ sung; không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Buổi sáng ngày 02- 01- 2020, bị cáo đã nhỏ trộm 20kg hành củ còn nguyên lá tại ruộng trồng hành của gia đình bà S1. Lời nhận tội

của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên mặc dù trị giá tài sản trộm cắp là 340.000 đồng nhưng hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

a). Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

a) Đã bị kết án về tội này, ...chưa bị xóa án tích mà còn vi phạm... ”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, là con liệt sĩ, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong trông coi tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý về hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cả hai bản án, buộc bị cáo chấp hành. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho bà S1 là 20kg hành củ tươi còn nguyên lá.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S biển kiểm soát 60B1- 969.43 là xe của bị cáo dùng trong sinh hoạt, cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc bao xác rắn không có giá trị, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[6]. Trong vụ án này: Bị cáo trình bày: Bị cáo chở anh H1 đi cùng sau đó anh về trước, không biết việc bị cáo trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D1: 09 (Chín) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 69/2019/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Thái bình; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02 - 01- 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điểm c khoản 2, Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13- 03- 2020 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn;

-Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S biển kiểm soát 60B1- 969.43.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng